

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HÒA THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/DS-ST

Ngày: 19-5-2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Trọng Q.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Bùi Dân A.**

2. Bà **Đỗ Thị Mỹ H.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trương Thị Thảo Q** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông **Bùi Quốc V** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 295/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hứa Châu T**, sinh năm 1964 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 68A, khu phố Long T, phường Long Thành B, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị Bích N**, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 105, khu phố Long T, phường Long Thành B, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 19/12/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà **Hứa Châu T** trình bày:

Do chỗ chòm xóm quen biết nhau, bà N làm nghề buôn bán thức ăn chế biến sẵn, bà T cũng thường xuyên mua đồ ăn của bà N nên bà T có cho bà N vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

+ Ngày 17/7/2019 (âm lịch), bà T cho bà N vay số tiền là 5.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày vay, thỏa thuận lãi suất là 6%/tháng tức là 300.000 đồng tiền lãi/tháng.

+ Đến ngày 09/8/2019 (âm lịch), bà T cho bà N vay thêm số tiền là 2.000.000 đồng, bà N hẹn 01 tháng sau sẽ hoàn trả, tiền lãi thỏa thuận là 100.000 đồng/tháng.

+ Đến ngày 01/7/2020 (âm lịch), bà T tiếp tục cho bà Ngọc vay thêm số tiền là 5.000.000 đồng, bà N hẹn 02 tháng sau sẽ hoàn trả, thỏa thuận lãi suất là 6%/tháng tức là 300.000 đồng tiền lãi/tháng.

Tổng cộng, bà T đã cho bà N vay số tiền là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng. Khi vay tiền, hai bên có làm 01 (một) giấy mượn tiền do bà T viết, bà N ký tên và tự ghi họ tên vào giấy mượn tiền. Mục đích bà N vay tiền để làm vốn buôn bán, đóng tiền học cho con và cần tiền để sửa chữa cống thoát nước đặt trước quán của bà N. Từ ngày vay tiền đến nay, bà N có đóng được cho bà T 03 tháng tiền lãi, mỗi tháng đóng 300.000 đồng, tổng cộng tiền lãi bà N đã đóng là 900.000 đồng, sau đó thì ngưng không đóng tiền lãi cho đến nay, hiện bà N cũng chưa trả được phần tiền gốc nào trong tổng số tiền 12.000.000 đồng. Bà T đã nhiều lần liên hệ bà N để yêu cầu bà N trả nợ nhưng bà N cố tình né tránh, không chịu trả tiền cho bà T.

Nay ra tòa, bà T xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, bà T không yêu cầu ông Đỗ Duy L là chồng của bà N phải trả nợ. Bà T yêu cầu một mình bà Phạm Thị Bích N có nghĩa trả lại cho bà T số tiền còn nợ gốc là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn là bà Phạm Thị Bích N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Ngọc vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là bà T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn là bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T, bà N là phù hợp theo quy định tại Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn là bà N có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 12.000.000 đồng.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Bà Phạm Thị Bích N là bị đơn có nơi cư trú tại nhà số 105, khu phố Long T, phường Long Thành B, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ cho đến khi xét xử, nguyên đơn là bà T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn là bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà N vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bà T và bà N là đúng với quy định tại Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Từ ngày 17/7/2019 (âm lịch) đến ngày 01/7/2020 (âm lịch), bà T cho bà N vay tổng cộng 03 lần số tiền 12.000.000 đồng, khi vay tiền hai bên có làm biên nhận nợ do bà T viết và bà N ký tên và ghi họ tên; hai bên thỏa thuận 02 tháng sau sẽ hoàn trả tiền vốn và tiền lãi nhưng sau khi viết giấy nợ mới đến nay thì bà N vẫn chưa trả cho bà T bất kỳ số tiền nào nên hai bên phát sinh tranh chấp. Đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

[4] Xét về nghĩa vụ thanh toán thấy rằng: Bà T đã cung cấp cho Tòa án 01 bản gốc biên nhận nợ ngày 01/7/2020 (âm lịch) do bà N ký tên, hai bên thỏa thuận 02 tháng sau sẽ hoàn trả vốn gốc và tiền lãi nhưng đến nay bà N vẫn chưa thanh toán cho bà T số tiền 12.000.000 đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên việc bà T khởi kiện yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả lại số tiền vốn 12.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận và phù hợp theo quy định của pháp luật, bà T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành là hợp lý cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hứa Châu T đối với bà Phạm Thị Bích N yêu cầu trả số tiền vay còn nợ.

Buộc bà Phạm Thị Bích N có nghĩa vụ trả cho bà Hứa Châu T số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bà N phải chịu 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả cho bà T 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0021202 ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

**3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.**

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- CC.THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.